

Một bài thơ - một 'Chân dung'...

Bài thơ của hần có cái tên: “Kim Dao”(1). Hần bảo đó là tên của một người... Riêng tôi, tôi không muốn tin như thế, mà cứ cố hiểu hai chữ đó là ngược lại với “Cổ Dao”, một thứ “dao”, tựa như “ca dao”, “đồng dao”... đại loại là cho vui, là giải trí, là một thú chơi... “dao” vậy.

Tôi đọc hần trong lúc rảnh việc, tôi thường đọc hần trong những lúc như thế, khi chung quanh chẳng có gì để đọc. Hần mở đầu (Kim Dao) bằng cái khí trắng ca, nghe có hơi hướng “Kính Kha” hoặc không khí “Tây tiến” của cố thi sĩ Quang Dũng: Nhớ lúc rừng cao lên khói lạnh / Dốc chùng trên bước thấy xuân qua / Lẻ loi ta chạnh lòng rơm cỏ / Cười ngất thâm sơn lửa đến nhà. Thực ảo lẫn lộn mặc dù bốn câu thơ rất chi là ngay ngắn. Chẳng có “rừng cao...”, chẳng có “dốc chùng...” nào lúc hần viết như thế đâu, hần nhớ lại cái lúc làm lính đây. Lúc ấy hần vừa trèo lên dốc vừa thở hồng hộc, vai khoác ba lô, tay quệt mồ hôi còn chẳng kịp nữa là “chạnh lòng”.

Bây giờ, hần chỉ hàng ngày trèo lên tận gác năm, nơi có cái tổ hạnh phúc chuồng cu của hần với một vợ và bốn bố con, sáng sáng nghe tiếng gà gáy, cứ tưởng đang ở giữa chốn quê. Đến khi lần tìm tới nơi thì chỉ còn thấy chiếc lồng rỗng với mấy cọng lông vũ, té ra đó là quán phở gà. Những tiếng gáy kia chui tuốt vào trong nôi phở mất rồi. Đây là cảm xúc mà hần viết trong một bài “lâm nhâm” khác có tên là: “Tiếng gà gáy”. Loài gà đăm ra lại có một chí khí lắm liệt hiếm có. Trước khi bị cắt tiết, biến thành món phở để hiến cho cõi nhân sinh, mà vẫn đường hoàng cất lên tiếng gáy thiên thu vạn kiếp của mình, thì loài gà kia quả thực vĩ đại. Nhưng trong bốn câu thơ trên, hần chỉ tưởng tượng lại mỗi cảnh thôi, còn người thì thực trăm phần trăm. Vì thế cái cảm xúc: "Lẻ loi ta chạnh lòng rơm cỏ / Cười ngất thâm sơn lửa đến nhà" ấy, tuy hơi có chất “anh hùng rơm” của kẻ sĩ một chút, song vẫn có cảm giác vừa được nốc cạn... trăm phần trăm một cái thú nào đấy. Con người ta thường “chạnh lòng” khi bắt gặp người sang hơn mình, hoặc nom thấy vợ người khác đẹp hơn vợ mình... Chứ mấy ai lẻ loi mà “chạnh lòng”, dù chỉ có mỗi cái lòng của “rơm cỏ” đi chẳng nữa, có họa là hâm, mà hâm thật, một cái hâm của kẻ cô đơn, cô đơn bẩm sinh... nên mới bịa ra nổi mấy câu hâm thế.

Tôi từng làm một bài thơ “chân dung” về hần. Một tờ báo đã nhận lời đăng cho vui. Chẳng hiểu hần ngượng hay sao mà không bằng lòng. Một kẻ đã làm thơ, lại đang sống ở thời này, thế mà vẫn còn biết ngượng thì lạ thật. Nhưng tôi có cách của tôi. Mở đầu bài “chân dung”, tôi tả về hần như sau: “Nhẽ ra thì cũng đẹp giai / Chỉ vì mồm rộng, lưng dài, vai xuôi”. Tôi biết gã lưng dài là hần một cách tình cờ. Khi ấy hần mới được trao giải ba của một cuộc thi thơ lớn nhất nước. Có người gọi hần bằng cái danh hiệu: “thảm hoa”. Thảm hoa nghĩa là người đồ thứ ba của bậc thi cao nhất (thi Đình) trong chế độ khoa cử thời phong kiến. Gọi như thế có tác dụng làm cho người đoạt giải nhất cuộc thi cùng năm với hần (mặc nhiên) là... Trạng nguyên. Ít ra thì cũng phải tự tìm lấy một cái “danh” (tương tự) nào đấy cho (có vẻ) khác đi chứ. Ví dụ thay “vạn tuế” bằng “muôn năm” chẳng hạn. Đằng này lại cứ bê nguyên xi những cái danh cũ ra mà “tụng” nhau. Hần thì không đến nỗi như thế, bằng chứng là hần chẳng khoái hai cái chữ “thảm hoa” kia tý nào. Tôi chẳng biết mặt mũi những bài thơ được giải ấy của hần nó ngang dọc ra làm sao. Và cũng không quan tâm lắm đến cái sự đã gọi là thi, mà lại còn “cử” (thi cử) như thời nay. Chỉ biết rằng hần được giải một cách đích thực (vì thơ hay), có pha lẫn tình cờ, may mắn.

Có lần tôi với hần cùng thoả thuận rằng mỗi bài thơ, thậm chí mỗi câu thơ là một định nghĩa về thơ. Cũng như có bao nhiêu người sinh ra là có bấy nhiêu gương mặt, bấy nhiêu giọng nói, vân tay... Cho nên đừng lăm chằm đến mức đi tìm định nghĩa thế nào gọi là thơ làm gì. Thơ cũng giống như người vậy. Ghê gớm như Đức Khổng Tử ngày trước, cũng đã thử định nghĩa thế nào gọi là người

(nhân) rồi đấy. Vậy mà suốt mấy nghìn năm nay, cả thế gian hỏi đã có mấy ai nom giống cái định nghĩa về người ấy của Ngài chưa? Khổ thơ thứ hai của bài Kim Dao là riêng một “định nghĩa” như thế về thơ, một bài tứ tuyệt hẳn hoi: Từ buổi phố về ôm giấc cũ / Mát nồng lấp khoả chuỗi ngày vui / Có đêm thu lạnh ngàn mưa gõ / Lòng rỗng vang kêu trống đổ hồi. Buồn nẫu ruột, buồn đến nỗi muốn ra đại giữa phố phường. Hẳn chẳng giống ai, kể cả trong nỗi buồn. Mưa gõ vào trời đất, chứ có gõ vào lòng hẩn đâu, ai khiến hẩn phải buồn? Tôi lại phải trích ra đây hai câu tiếp theo của bài “chân dung”, vẫn đang tả thực về hẩn: “Giá trời thêm một khúc đuôi / May ra nhang nhác giống người quê ta”. Người ta ai chẳng có “đuôi”, có điều thỉnh thoảng mới thò ra nên thường hay nói: “Thế là lòi đuôi ra rồi nhé...”. Hẩn đang cô đơn, nhưng chưa tệ đến mức biến thành kẻ thật thà. Ai mà chẳng nhận mình là người thật thà. Đến kẻ cướp cũng luôn luôn tự khẳng định như vậy. Nhưng cuộc đời có phải vì thế mà minh bạch ra đâu? Hẩn cô đơn đến nỗi đuôi cũng chẳng có để mà ngoe nguẩy, để mà lòi ra thì quả thực đáng buồn...

Đọc đến bốn câu này, tôi tự nhủ rằng hẩn sẽ còn “hâm” nữa cho mà xem. Quả nhiên là bốn câu tiếp theo: Mộng xám như tàn thân đá tro / Cười như gánh ế khóc như vờ / Đêm đông người thấy mình như lá / Bước mỗi dừng chân thấy hững hờ, thì đúng là “hâm” nặng, đúng là ra đại thật rồi. Ra đại nên mới: Cười như gánh ế khóc như vờ. Nhưng cái câu: “Đêm đông người thấy mình như lá mới kinh. Mùa xuân lá xanh mon mớn, còn đang ở trên cây thì không ví, lại đi ví người với lá mùa đông, những cái lá rụng, héo quay héo quắt vắt vương dưới chân. Hẩn có ý tứ cả đấy. Hẩn làm cho người đọc cũng phải lây cái buồn của hẩn, cũng “chạnh lòng” như hẩn... Về điểm này, hẩn quả là tài hoa, vừa tài hoa vừa láu cá. Vì thế bài “chân dung” kia lại tiếp tục tả hẩn như sau: Rõ ràng một kiếp tài hoa / một mình một vợ đẻ ba năm liền.

Thế rồi hẩn quay trở lại với sự cô đơn đến rỗng ruột của mình: Ta nói cùng ai, yêu mến ai / lưng trưa chừng đồ bóng cây dài / Ngày tan trên nước trường giang ấy / Hút ánh mây vàng bóng vị lai. Xưa nay hẩn là kẻ ít nói giữa đám người, té ra là vì: Ta nói cùng ai, yêu mến ai. Chứ không phải hẩn không muốn nói. Thì đây, vẫn “chân dung” của hẩn: Có khi trong túi rỗng tiền / Có thêm ăn quýt, có phiên ai đâu / Có khi thùng thảng vài câu / Có khi lặng ngắt như lâu bỏ hoang. Mặc kệ, hẩn cứ việc “lặng ngắt như lâu bỏ hoang”, hẩn có quyền như thế. Nhưng: “lưng trưa chừng đồ bóng cây dài” thì là một cách nói cho xuôi mồm, nhưng lại ngược ý, ngược quy luật. Lưng trưa (giữa trưa), mặt trời ở đúng đỉnh đầu thì phải tròn bóng (lấy đầu ra bóng nữa mà đồ) chứ. Giá là tôi, tôi sẽ viết: “lưng trưa chừng tuyệt bóng cây dài”. Viết như thế, có phải nó hợp với hai câu sau: “Ngày tan trên nước trường giang ấy / Hút ánh mây vàng...”. Một đẳng “tuyệt” mất, một đẳng bắt đầu “tan”, cuối cùng mất hút... có phải thích hơn không? Nhưng hẩn là thế đấy, cứ thích ngược, cứ thích một mình một kiểu. Chẳng nói trong thơ, trong cuộc đời hẩn cũng có cái tính ấy. Thế mà hẩn thì lại quyết tự hào với cái lòng (bụng) rỗng của mình, y như hai câu tiếp theo đây của bài “chân dung”: Mặc ai cơ nghiệp vênh vang / Minh ta, ta cứ đàng hoàng... số không.

Khoan hãy bàn nốt khổ thơ cuối cùng của bài "Kim Dao" này. Phải nói ngay rằng đây là một bài thơ hiếm hoi của hẩn có niêm luật tử tế. Hẩn vốn thuộc loại thi sĩ chuyên làm thơ tự do, cực kỳ tự do, chẳng cần phân biệt thơ với văn xuôi, thậm chí với... làm nhảm làm gì. Có những bài hẩn viết dài mấy chục trang khổ A4 mà không hề... xuống dòng. Những bài như thế thì cho kệ hẩn cũng không thuộc nổi, đành phải cầm cả xấp giấy mà đọc như chính khách đọc diễn văn. Đã thế, người nghe dù sốt ruột đến mấy cũng phải im thin thít, bởi hể mất trật tự một tý là hẩn lập tức... đọc lại từ đầu. Thật đúng với câu ca dao dị bản: Trên đời tôi chẳng sợ ai / Chỉ sợ thơ hẩn đọc dài... như thùng. Gần đây, hẩn bỗng độc chứng bằng cách hết “bản” về văn, lại đi “mổ xẻ” thơ đem ra đăng báo. Hẩn “tán” văn, thơ của người ta bằng cái kiểu cũng rất riêng, cũng lý sự dây cà ra dây muống. Nhưng lại chẳng ra khen, chẳng ra chê mà chúng tôi gọi là kiểu phê bình... ái nam ái nữ. Đọc những bài “tán” của hẩn, đồ ai hiểu hẩn định nói cái gì, cứ phải sốt ruột cho đến tận chữ cuối cùng. Đã thế lại có bài hẩn kéo ra đến mấy kỳ báo nữa mới thực là tra tấn chữ in, tra tấn người đọc. Cũng có đôi lần tôi phản nản thì hẩn bảo: “Không sao, trên... sao Hoả người ta vẫn phê bình kiểu ấy!”. Thế thì chỉ còn cách cầu mong cho NASA (Cơ quan Hàng không vũ trụ Mỹ) nhanh chóng đưa được người lên ở

trên sao Hoả, để xem đến lúc ấy, thực hư nó thế nào. Thật báỉ phục cái bản lĩnh “hậu hiện đại” của hần.

Mà xem ra cũng không “đùa” với hần được thật. Cái câu cuối cùng của khổ thơ trên: “Hút ánh mây vàng bóng vị lai” kia, cứ việc hiểu một cách lãng mạn, khệnh khạng rằng hần đang “hút” ánh mây vàng như người ta... hút thuốc l  . C   thể mới thấy được “b  ng vị lai”. Thế thì r   là “Kim dao”, thậm chí... là “Ti  n Dao”, “Vị lai Dao” rồi nh  . Thực ra đ   là mắt hút, mắt hút con mẹ hàng l  n cái “  nh mây vàng...”, một ho  ng h  n đẹp nhưng tiêu cực, lại bắt đầu từ... giữa trưa. Đ  i v  n như thế đ  y, c  ng thì tắc biến, cho n  n ho  ng h  n mà bắt đầu từ giữa trưa là... ch  nh x  c. Trong mấy khổ thơ trước, h  n c   buồn là buồn với thì hiện tại này đ  y thôi, chứ h  n coi cái c  i “tục” đ  y c   ra cái g  i đ  u. V   thế khổ thơ kết của bài Kim Dao này bắt đầu c   “m  i” thoát tục: Lại nh  r xu  n r  ng hoa khu  t sương / Đ  o phai cho th  n d   v   thường / Theo người g  t bi  c tr  n đ  ng th  m / L  p l  nh mây vàng l  n vi  n phương. Lại thấy “m  y vàng”. Nhưng b  y giờ thì “l  n vi  n phương” rồi. Thơ mà c   “h  u” như tr  y  n tr  nh th  m vậy. B  n câu này tưởng không cần phải “b  n” thêm, bởi đ  y là đi  m g  p nhau của “h  u hiện đại” và “c   điển” theo ki  u: “M  i con đ  ng đều dẫn tới Roma”. H  n sử dụng “c   điển” đ  y, mà vẫn trung th  nh với cái đạo “h  u hiện đại” của mình, c   sao đ  u. Cái   y gọi là cảm x  c n   “h  ” mình xu  ng con đ  ng n  o,    thì đi theo con đ  ng   y, r   ngang r   ng  ra không kh  o lạc lối, c   khi c  ng đi c  ng xa cái nơi cần phải tới chưa bi  t chừng. C  ng như hai câu kết d   hơi mang đ  y t  nh “an   i” vẫn của bài lục bát “ch  n dung” kia về h  n như sau: Thơ hay đ  u qu  n xu  ng d  ng / K  i như n  c ch  y giữa l  ng đ  i dương.

6/2005